TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST.
Ngày: 08-01-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tấn Hiếu.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Đình Đoan Hùng;
2. Ông Bùi Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hiền là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 107/2020/TLST-HS, ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 348/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần T G**, sinh năm 1987; Tên gọi khác: G TĐ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 184, Lô A, ấp TS, xã TĐ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 1/12; nghề nghiệp: Không; cha: Trần Văn D; mẹ: Phan Ngọc Q; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12/3/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xử phạt 02 năm tù theo Bản án số 09/2015/HSST về tội "Trộm cắp tài sản" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", chấp hành xong ngày 03/5/2016; ngày 29/9/2020 bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Phước Hòa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Trần Thanh S, sinh năm 1996, địa chỉ: Tổ A, khóm B, Phường C, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt);

2. Phan Đức T, sinh năm 2001, địa chỉ: Ấp LB, xã KA, huyện Chợ Mới, tỉnh An G (Vắng mặt);

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:**

1. Nguyễn Thị Th K, sinh năm 1988, địa chỉ: Số 169/8, đường NH, ấp Thị, xã KA, huyện Chợ Mới, tỉnh An G (Vắng mặt);

2. Trần Thanh N, sinh năm 1978, địa chỉ: Số 71, tổ D, ấp Đ, xã LA, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An (Có mặt):

3. Ngô Minh C, sinh năm 1987, địa chỉ: ấp LB, xã KA, huyện Chợ Mới, tỉnh An G.

Người đại diện hợp pháp: Ngô Minh Tr, sinh năm 1953, địa chỉ: Ấp Phú Thượng, xã KA, huyện Chợ Mới, tỉnh An G (Có mặt).

Người làm chứng: Lê Thị Ngọc Th, sinh năm 1966, đại chỉ: Số 32, đường Nguyễn Tri Phương, tổ G, khóm X, Phường V, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần T G không có nghề nghiệp ổn định, không có nơi ở cố định. Lợi dụng mối quan hệ bạn bè, biết rõ bạn có xe mô tô, G nảy sinh ý định gian dối để chiếm đoạt tài sản bằng cách giả vờ hỏi mượn xe mô tô đi công việc hoặc về nhà lấy đồ. Sau khi lấy được xe, G đem bán cho người khác, lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Bằng thủ đoạn gian dối nêu trên Trần Tuấn G chiếm đoạt tài sản của 02 người bị hại giá trị 02 xe mô tô 57.000.000 đồng, Cơ quan điều tra đã thu hồi một xe, trao trả chủ sở hữu; còn một xe không thu hồi được. Cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 14 giờ ngày 10/8/2019, G đi xe honda khách đến gặp Trần Thanh S đang làm thuê tại tiệm hàn không tên, góc ngã tư đường Lý Tự Trọng và Lê Lợi thuộc Khóm 2, Phường 2, thành phố Cao Lãnh, G vào quán cà phê gần chỗ S làm việc để uống nước, mượn điện thoại anh S chơi game, khoảng 30 phút, nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của anh S nên G giả vờ hỏi anh S mượn xe mô tô Nn hiệu Honda, loại xe Wave RS, màu trắng tím, nói dối là về nhà ở Phường 2 lấy điện thoại (thời điểm này nhà ở Phường 2 của gia đình bị cáo đã bán cho người khác), sau khi nhận được xe G điều khiển đến thành phố Hồ Chí Minh bán cho một người đàn ông lạ mặt không biết tên và địa chỉ giá 3.000.000 đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân hết, không thu hồi được xe.

Theo kết luận định tài sản số 128 ngày 06/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự xác định: Xe môtô biển kiểm soát số 66P1-475.06 trị giá 10.000.000 đồng. Trần Thanh S yêu cầu G bồi thường xe môtô bị mất trị giá 10.000.000 đồng.

- Vụ thứ hai: Trần Tuấn G, Lê Văn Đ và Phan Đức T là bạn bè quen biết khi làm thuê chung ở thành phố Hồ Chí Minh, lúc 16 giờ ngày 17/9/2019 G đi xe đò từ thành phố Hồ Chí Minh đến nhà anh Đ chơi, cả 03 người uống rượu chung, tại đây G nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh T nên giả vờ nhờ

anh T điều khiển xe môtô đưa G về nhà ở thành phố Cao Lãnh để lấy đồ. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày T và G uống nước mía trên đường Duy Tân khu vực vòng xoay Khu liên hợp thuộc khóm Mỹ Tây, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, sau đó G hỏi mượn xe mô tô Nn hiệu Suzuki Satria màu đen do chị Nguyễn Thị Th K đăng ký chủ sở hữu (T là em họ chị K, T hỏi mượn xe đi chơi). Đến 22 giờ T không thấy G trở lại, không liên lạc được nên trình báo Công an Phường Mỹ Phú.

G khai sau khi chiếm đoạt được xe, kiểm tra trong yên xe có giấy đăng ký xe tên Nguyễn Thị Th K, G sử dụng giấy chứng minh nhân dân (CMND) của em ruột tên Trần Tuấn D có sẵn, dán ảnh của G vào CMND của Diên rồi đem phottocopy và điều khiển xe đến tiệm cầm đồ không nhớ tên và địa chỉ khu vực huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh, viết giấy tay bán xe giá 23.000.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết. Quá trình điều tra G khai do không có CMND nên thay ảnh của G vào CMND của D để sử dụng, hiện nay CMND của D cũng đã mất, không thu hồi được; Trần Tuấn D hiện nay không có ở địa phương, không làm việc được.

Quá trình điều tra xác định: Trong tháng 9/2019 anh Trần Thanh N là chủ cửa hàng kinh doanh mua bán xe cũ "Phát Đạt" tại số 71, ấp 1, xã Long An huyện Cần Giộc, tỉnh Long An được một người quen tên Khánh (không rõ họ tên và địa chỉ) giới thiệu và mua giùm xe mô tô biển kiểm soát số 67L2-206.44 với giá 34.000.000 đồng để anh N bán lại.

Ngày 21/9/2019 anh Ngô Minh C mua xe biển kiểm soát số 67L2-206.44 với giá 36.000.000 đồng của anh N rồi đăng trên mạng xã hội facebook để bán lại.

Ngày 30/9/2019, chị K phát hiện có người đăng thông tin bán xe mô tô của chị K trên mạng xã hội nên báo chính quyền địa phương lập biên bản thu giữ tài sản. Ngày 04/10/2019 Công an xã Long Điền B bàn giao xe mô tô trên cho Công an Thành phố Cao Lãnh xử lý theo quy định pháp luật.

Theo kết luận định tài sản số 134 ngày 15/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự. Kết luận xe môtô biển kiểm soát số 67L2-206.44 trị giá 47.000.000 đồng. Ngày 15/11/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Lãnh đã trao trả xe và giấy đăng ký xe cho chị K, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại cáo trạng số 90/CT-VKSTPCL, ngày 30/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh truy tố bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như trên. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52 luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 03 đến 04 năm tù.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi của bị cáo bị truy tố: Do không có tiền tiêu xài cá nhân, vào ngày 10/8/2019 và ngày 17/9/2019 tại thành phố Cao Lãnh, lợi dụng mối quan hệ bạn bè quen biết, bị cáo G nói dối với Trần Thanh S và Phan Đức T mượn xe mô tô Nn hiệu Honda, loại xe Wave RS và xe mô tô Nn hiệu Suzuki Satria đi công việc, nhưng sau khi nhận được xe điều khiển đến thành phố Hồ Chí Minh bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, tổng giá trị 02 xe G chiếm đoạt là 57.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời trình bày của người bị hại, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng với quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định.

[3] Bị cáo là người đã thành niên, đủ tuổi trách nhiệm hình sự theo quy định, bị cáo thực hiện hành vi gian dối hỏi mượn xe của anh S và anh T để đi công việc, nhưng sau đó điều khiển xe đi bán nhằm chiếm đoạt, tổng cộng trị giá 02 xe là 57.000.000 đồng, hành vi của bị cáo xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến tài sản phợp pháp của người bị hại, mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, hành vi ấy là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã một lần bị xử phạt tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và "Trộm cắp tài sản, đã được Nhà nước cải tạo, giáo dục không biết ăn năn cải sửa, nay lại phạm tội. Do đó cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cha của bị cáo là thương binh hạng ¼, quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, anh S yêu cầu bị cáo bồi thường chiếc xe trị giá 10.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường, nên buộc bị cáo bồi thường cho anh S số tiền 10.000.000 đồng. Tại phiên tòa, anh N và người đại diện anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu giải

quyết, đối với số tiền anh C đã mua xe nhãn hiệu Suzuki Satria, sau đó bị Công an thu hồi, nên Hội đồng xét xử không đặc ra xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn G phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Tuấn G 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Trần Tuấn G phải chấp hành 02 năm tù của bản án hình sự sơ thẩm số 85/2020/HSST, ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, tổng cộng buộc bị cáo G phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự. Buộc bị cáo Trần Tuấn G bồi thường cho Trần Thanh S số tiền 10.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Bị cáo G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có mặt) có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND TPCL;
- Công an TPCL;
- Đương sự;
- Lưu.

Đinh Tấn Hiếu